TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số:47/2018/QĐST - HNGĐ	*Kim Động, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 5 T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Bùi Lan H, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Phạm N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 01/3/2017.

+ Cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 01/3/2017 .

Đều ĐKHKTT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện cho cháu Tuấn A và cháu Quỳnh A là anh Trần Đình T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 5 T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình T, sinh năm 1988; Tổ 5 T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và chị Chị Bùi Lan H, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình T và chị Bùi Lan H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung là cháu Trần Tuấn A và cháu Trần Quỳnh A , đều sinh ngày 01/3/2017. Anh T và chị H thỏa thuận: anh T tiếp tục nuôi cháu Tuấn A, chị H nuôi cháu Quỳnh A, cho đến khi các cháu thành niên. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung . Anh T, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STLH, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 007355 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả anh T 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 007355 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Nơi nhận:
- Phòng KTNV &THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vu án.